TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2021/DS-ST
Ngày: 31-8-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Tiến Tịnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXX-DSST ngày 30/7/2021, giữa:

**/ Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ VN; Địa chỉ: tháp BIDV, 35 HV, quận H, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H - Giám đốc Phòng giao dịch M thuộc Ngân hàng TMCP Đ VN, chi nhánh Đắk Nông; Địa chỉ: số 38 NTT, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt).

**/ Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn 8, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

**/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn 8, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ VN và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngày 22/5/2018 ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị T có ký kết với Ngân hàng TMCP Đ VN (viết tắt là B), Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11084778/HĐTD vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất 10.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi

suất trong hạn, trả lãi 03 tháng một lần vào ngày mùng 10, trả gốc vào Ngày 22/4/2019 trả 600.000.000 đồng.

Khi vay ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị T có thế chấp cho Ngân hàng 01 Quyền sử dụng đất số BH 504388 được UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 27/4/2012 đối với thửa đất 65 tờ bản đồ số 55, diện tích 14.858m^2 tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Nguyễn Văn L để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T mới trả được 29.974.139 đồng tiền nợ gốc và 24.708.219 đồng tiền lãi trong hạn.

Tại phiên tòa đại diện của Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị T trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 31/8/2021 là 816.706.792 đồng *(Tám trăm mười sáu triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)*, trong đó tiền gốc 570.025.861 đồng *(Năm trăm bảy mươi triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng)*; lãi suất trong hạn là 175.491.854 đồng *(Một trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng)*; lãi quá hạn 71.189.077 đồng *(Bảy mươi mốt triệu một trăm tám mươi chín nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng)* và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BH 504388 được UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 27/4/2012 đối với thửa đất 65 tờ bản đồ số 55, diện tích 14.858m^2 tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Nguyễn Văn L để thu hồi nợ.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị T đều vắng mặt không có lý do. Theo biên bản xác minh tại Công an xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông nơi ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T sinh sống thì ông bà hiện đăng ký Hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thôn 8, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương nên nguyên đơn đã làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về tài sản thế chấp: Ngày 01/7/2021 TAND huyện Đắk Mil đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ: Thửa đất 65 tờ bản đồ số 55, diện tích 14.858m^2 tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Nguyễn Văn L phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ VN số tiền tính đến ngày 31/8/2021 là 816.706.792 đồng, trong đó tiền gốc 570.025.861 đồng; lãi suất trong hạn là 175.491.854 đồng; lãi quá hạn 71.189.077 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ; Về chi phí xem xét thẩm định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án; Về lệ phí: Nguyên đơn nộp chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 4.000.000 đồng; Về án phí: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn L, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 8, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Kết quả xác minh tại Công an xã N thể hiện: ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T hiện vẫn đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 8, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông; tuy nhiên ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T không có mặt tại địa phương mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới; Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã làm thủ tục thông báo nhắn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo thời gian làm việc đối với ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T trên Báo công lý các số 57, 58, 59 ra các ngày 16, 20, 23/7/2021; trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng lúc 17h30-18h00 các ngày 15, 16, 17/7/2021 nhưng ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T đều vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về hợp đồng tín dụng:

- Theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/11084778/HĐTD ngày 22/5/2018 ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T có ký kết với Ngân hàng TMCP Đ VN vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, trả lãi 03 tháng /lần vào ngày mùng 10, trả gốc vào ngày 22/4/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T mới trả được 29.974.139 đồng tiền nợ gốc và 24.708.219 đồng tiền lãi trong hạn. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Việc ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm hợp đồng tín dụng, điều khoản và điều kiện vay của hợp đồng mà các bên đã ký kết, vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự, do đó Ngân hàng TMCP Đ VN khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T phải thanh toán số nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số nợ gốc là: 570.025.861 đồng *(Năm trăm bảy mươi triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng)*.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng TMCP Đ VN và ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T theo hợp đồng cho vay là phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn

tính đến ngày xét xử là ngày 31/8/2021, cụ thể: lãi trong hạn là 175.491.854 đồng, lãi quá hạn là 71.189077 đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong từng Hợp đồng tín dụng.

2.2. Đối với tài sản thế chấp:

- Hiệu lực của hợp đồng thế chấp: Khi vay ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị T có thế chấp cho Ngân hàng 01 Quyền sử dụng đất số BH 504388 được UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 27/4/2012 đối với thửa đất 65 tờ bản đồ số 55, diện tích 14.858m^2 tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Nguyễn Văn L được công chứng tại Văn phòng công chứng VMV số 5911, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/5/2018 và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M. Như vậy, hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/7/2021 xác định Quyền sử dụng đất thửa đất 65 tờ bản đồ số 55, diện tích 14.858m^2 tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 504388 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 27/4/2012 đứng tên ông Nguyễn Văn L phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

3. Đối với ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) và đã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có thông tin, không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

5. Về các chi phí tố tụng khác:

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* cho nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn.

- Về chi phí xác minh, đăng tin: Nguyên đơn phải chịu số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* chi phí xác minh, đăng tin theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ này.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ VN với bị đơn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ VN số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/8/2021 là 816.706.792 đồng *(Tám trăm mười sáu triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)*, trong đó tiền gốc 570.025.861 đồng *(Năm trăm bảy mươi triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng)*; lãi suất trong hạn là 175.491.854 đồng *(Một trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng)*; lãi quá hạn 71.189.077 đồng *(Bảy mươi mốt triệu một trăm tám mươi chín nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/9/2021), ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Đ VN có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất thửa đất 65 tờ bản đồ số 55, diện tích 14.858m^2 tọa lạc tại xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 504388 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 27/4/2012 đứng tên ông Nguyễn Văn L để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị T phải chịu 36.501.000 đồng *(Ba mươi sáu triệu năm trăm lẻ một nghìn đồng)* tiền án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.817.000 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng)* theo biên lai số 0004925 ngày 17/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn L, bà Vũ Thị T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ VN số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

5. Về chi phí đăng tin: Ngân hàng TMCP Đ VN phải chịu số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* chi phí đăng tin (đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh